

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HS-PT
Ngày 26 - 03 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Sơn

Bà Bùi Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 03 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 07/2024/TLPT - HS ngày 25 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Hoàng Thị N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2023/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

***Bị cáo có kháng cáo:**

Hoàng Thị N, sinh năm 1982, tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Hoàng Văn L và bà Dương Thị H; có chồng và 04 con (con nhỏ nhất sinh ngày 21/8/2023); tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Tại Bản án số: 32/2010/HSST ngày 12/8/2010 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Ninh Bình bị xử phạt 17.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (đã được xóa án tích).

- Tại Bản án số: 50/2019/HSST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình bị xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Đánh bạc” (đã được xóa án tích);

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 bị cáo, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị N bán số lô, số đề trái phép cho bị cáo Vũ Thị Á và bà Phạm Thị T được thua bằng tiền, lấy kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày để đối chiếu, trả thưởng. Tỷ lệ thắng thua là: số lô bán 01 điểm giá 21.800 đồng, nếu trúng được trả thưởng 80.000 đồng; số lô xiên bán 01 điểm giá 7.500 đồng, nếu trúng lô xiên 2 trả thưởng 100.000 đồng, trúng lô xiên 3 trả thưởng 400.000 đồng, trúng lô xiên 4 trả thưởng 1.000.000 đồng; đối với số đề hai số bán 1.000 đồng, nếu trúng trả thưởng 70.000 đồng; số đề ba càng bán 1.000 đồng, trúng thưởng trả 400.000 đồng.

Chiều ngày 16/7/2023, Phạm Thị T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng lắp 02 sim (số thuê bao sim 1 là 0792.209.623 và sim 2 là 0899.445.237) soạn 08 tin nhắn, sử dụng sim số thuê bao 0899.445.237 gửi đến số điện thoại 0785.042.816 của bị cáo Hoàng Thị N mua 31 số đề hai số, 01 số đề ba càng, 130 điểm lô và 02 cặp lô xiên hai với tổng số tiền 3.822.000 đồng. Hoàng Thị N đang ở nhà nhận được tin nhắn nên nhắn tin lại cho T “8” để xác nhận. Bà Phạm Thị T không trúng số lô, số đề nào

Chiều ngày 16/7/2023, bị cáo Vũ Thị Á sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906, màu xanh, lắp sim số thuê bao 0867.532.775 soạn 08 tin nhắn gửi đến số điện thoại 0785.042.816 của bị cáo Hoàng Thị N mua 103 số đề hai số và 254 điểm lô với tổng số tiền 6.672.000 đồng. Hoàng Thị N đang ở nhà nhận được tin nhắn nên nhắn tin lại cho Á “8” để xác nhận. Theo kết quả xổ số Miền Bắc bị cáo Vũ Thị Á trúng thưởng 59 điểm lô, được số tiền 4.720.000 đồng. Các bị cáo và bà Phạm Thị T chưa thanh toán tiền mua bán số lô, số đề với nhau.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã thu giữ được 03 chiếc điện thoại và thẻ sim các bị cáo Hoàng Thị N, Vũ Thị Á và bà Phạm Thị T đã sử dụng để gửi, nhận tin nhắn mua bán số lô, số đề.

Quá trình điều tra, bà Phạm Thị T tự nguyện giao nộp số tiền 3.822.000 đồng, sử dụng mua số lô, số đề, bị cáo Vũ Thị Á tự nguyện giao nộp số tiền 6.672.000 đồng sử dụng mua số lô, số đề, bị cáo Hoàng Thị N tự nguyện giao nộp số tiền 4.720.000 đồng tiền trúng các số lô cho Phạm Thị Á nhưng chưa trả.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 92/2023/HS-ST ngày 27/12/2023 Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị N phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Thị N 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng; án phí; quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05 tháng 01 năm 2024 bị cáo Hoàng Thị N có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thị N vắng mặt nhưng Hội đồng xét xử không nhận được văn bản hay ý kiến gì khác của bị cáo Nga về việc thay đổi nội dung

kháng cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn xem xét theo nội dung đơn kháng cáo của bị cáo N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị N, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2023/HS-ST ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị N 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước. Ghi nhận sự tự nguyện bị cáo Hoàng Thị N đã nộp số tiền phạt 10.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0000902 ngày 04/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Bị cáo Hoàng Thị N phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng bị cáo: Bị cáo Hoàng Thị N vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét theo yêu cầu kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 05 tháng 01 năm 2024, bị cáo Hoàng Thị N có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Xét thấy kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Thị N vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập 02 lần theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã mở phiên tòa vào ngày 18/3/2024 nhưng bị cáo N không có mặt tại phiên tòa vì lý do sức khỏe không bảo đảm. Hội đồng xét xử phúc thẩm đã 01 lần ra Quyết định hoãn phiên tòa để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay (26/3/2024), bị cáo N vẫn cố tình vắng mặt và nại ra lý do sức khỏe không đảm bảo để tham gia phiên tòa. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị cáo Hoàng Thị N.

Xét lời khai của các bị cáo Hoàng Thị N và Vũ Thị Á tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với Biên bản kiểm tra điện thoại của Hoàng Thị N, Vũ Thị Á và bà Phạm Thị T đã sử dụng để gửi, nhận tin nhắn mua bán số lô, số đề và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ; Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 16/7/2023, tại thôn T, xã Q, thành phố T, bị cáo Hoàng Thị N đã bán trái phép 34

số đề, 2 số lô xiên và 130 điểm lô với tổng số tiền là 3.822.000 đồng cho bà Phạm Thị T; bán trái phép 103 số đề và 254 điểm lô với tổng số tiền 6.672.000 đồng cho bị cáo Vũ Thị Á. Kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày bà Phạm Thị T không trúng số lô, số đề nào; bị cáo Vũ Thị Á trúng 59 điểm lô được số tiền 4.720.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Hoàng Thị N bán số lô, số đề và phải trả thưởng là 15.214.000 đồng, tổng số tiền bị cáo Vũ Thị Á mua số lô, số đề và được trả thưởng là 11.392.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Thị N đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc”, áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị N xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương, là một trong những nguyên nhân làm khánh kiệt kinh tế của nhiều gia đình, làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” là phù hợp với quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp số tiền phạt 10.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí sơ thẩm. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Hoàng Thị N có xuất trình thêm 01 giấy chứng nhận thương binh của ông Hoàng Văn L (bố đẻ bị cáo), đây các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo N là người có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân thành phố T xét xử năm 2010, phạt tiền 17.000.000 đồng về tội Đánh bạc; đến năm 2019 tiếp tục bị xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội Đánh bạc. Tại cấp phúc thẩm, mặc dù bị cáo có thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới song xét thấy Bản án Tòa án sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xử phạt bị cáo N 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo N là không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2023/HSST ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo Hoàng Thị Nga phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị N; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2023/HS-ST ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị N 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Ghi nhận sự tự nguyện bị cáo Hoàng Thị N đã nộp số tiền phạt 10.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0000902 ngày 04/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 26/03/2024.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao (01 bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- Kiểm tra nghiệp vụ THA (02 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
- Phòng HSNV - Công an Ninh Bình (01 bản);
- TAND- TPT (4 bản);
- VKSND-TPT (01 bản);
- Chi cục THADS-TPT (01 bản);
- Công an - TPT (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu hồ sơ, lưu tòa, HCTP (03 bản);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đức Hiệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Tùng Nguyễn Đức Hiệp

Bùi Thị Thảo